TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 268/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 368/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Đào Triều A. Sinh năm: 2004.

Địa chỉ: A P, phường P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Thái Quang Đ. Sinh năm: 2002.

Địa chỉ: A D, phường D, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Q Đại tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai vào ngày 14/3/2024.

Trong quá trình chung sống giữa chị A và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau. Vì những nguyên nhân đó chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ có 01 con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024. Khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024 cho chị Nguyễn Đào Triều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng cho con: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ thoả thuận anh Thái Quang Đ cấp dưỡng nuôi con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024, mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con thành niên.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ thuận tình ly hôn.

- Về con: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ có 01 con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024. Khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024 cho chị Nguyễn Đào Triều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ thoả thuận anh Thái Quang Đ cấp dưỡng nuôi con chung là Thái Anh T, sinh ngày 05/10/2024, mỗi tháng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00005939 ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; chị Nguyễn Đào Triều A và anh Thái Quang Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- UBND nơi ĐKKH.
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế